

Số: 23/BC-UBND

Ninh Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện đầu tư công 9 tháng đầu năm 2025- ước thực hiện đến hết tháng 10 năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số: 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Hồng Dụ về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND xã Hồng Dụ về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND xã Vĩnh Hòa về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Hiệp Lực về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND thị trấn Ninh Giang về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Hồng Dụ; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 28/12/2024 của HĐND xã Vĩnh Hòa; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Hiệp Lực; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND các xã, thị trấn về kế hoạch đầu tư công năm 2025 các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách xã;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2025 các công trình sử dụng ngân sách cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã Ninh Giang báo cáo Kết quả thực hiện đầu tư công 9 tháng đầu năm 2025- ước thực hiện đến hết tháng 10 năm 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công đến hết tháng 9 năm 2025, ước thực hiện đến hết tháng 10 năm 2025.

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công đến hết tháng 9 năm 2025

- Tổng số dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2025 là: 38 dự án
- Thanh toán đến 30/9/2025 là: 33.406,76 triệu đồng đạt 88,77%.

1.2. Ước thực hiện đến hết tháng 10 năm 2025

- Ước thực hiện đến hết tháng 10 năm 2025 là: 35.296,39 triệu đồng đạt 93,79% kế hoạch năm.

(Chi tiết tại Phụ lục số kèm theo)

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 9 tháng đầu năm 2025.

a. Ưu điểm

- UBND các xã (cũ) đã nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ngành, UBND huyện trong quá trình tổ chức thực hiện dự án và bổ sung nguồn vốn hỗ trợ kịp thời cho các dự án trên địa bàn xã.
- Công tác lập, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công triển khai thực hiện cơ bản đúng tiến độ, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư.
- UBND các xã (cũ) đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo quyết liệt tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Đến ngày 30/9/2025 các dự án cơ bản đã bố trí đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành.

b. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm còn phải điều chỉnh và bổ sung nhiều.
- Năng lực chuyên môn của một số cán bộ làm công tác đầu tư, quản lý dự án, kiểm tra, giám sát thi công còn hạn chế; một số nhà thầu về tư vấn thiết kế, giám sát, xây dựng... không đáp ứng được yêu cầu; công tác đôn đốc nhà thầu, triển khai thi công chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả... dẫn tới tình trạng dự án chậm tiến độ và có dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán.
- Vốn ngân sách địa phương chủ yếu từ nguồn thu sử dụng đất, nhưng thời gian vừa qua thị trường bất động sản trầm lắng, công tác đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thu nộp ngân sách gặp nhiều khó khăn đã trực tiếp ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của dự án.
- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện của một số cơ quan, địa phương cũ có lúc, có nơi vẫn còn lúng túng, còn bị động, thiếu quyết liệt,

hiệu quả chưa cao, tình trạng một số công trình được thi công nhưng chưa bố trí đủ vốn theo quy định còn xảy ra. Dẫn đến nếu các công trình không được hỗ trợ trả nợ từ cấp tỉnh và cấp huyện thì nợ XDCB còn rất nhiều.

- Năng lực chuyên môn của một số cán bộ làm công tác đầu tư, quản lý dự án, kiểm tra, giám sát thi công còn hạn chế; một số nhà thầu về tư vấn thiết kế, giám sát, xây dựng... không đáp ứng được yêu cầu; công tác đôn đốc nhà thầu, triển khai thi công chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả... dẫn tới tình trạng dự án chậm tiến độ và công trình thi công xong thì chậm quyết toán..

3.2. Điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư công năm 2025: Tổng số vốn: 37.631,25 triệu đồng gồm:

- Vốn đã giải ngân từ 01/01/2025 đến 30/9/2025: 33.406,76 triệu đồng.
- Vốn ước giải ngân đến hết tháng 10 năm 2025 là: 35.296,39 triệu đồng đạt 93,79% kế hoạch năm.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện đầu tư công 9 tháng đầu năm 2025- ước thực hiện đến hết tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- T.Tr MTTQ xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Huê

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐẾN 30/9/2025- ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN HẾT THÁNG 10/2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Quyết định đầu tư	Tổng mức ĐT	Số quyết toán, hoàn thành	Kế hoạch vốn năm 2025	Lũy kế kết quả thực hiện 9 tháng năm 2025		Ước thực hiện đến tháng 10/2025	
						Giá trị giải ngân	Đạt %	Giá trị giải ngân	Đạt %
1	2	3	4	5	6	7	8=7/6*100	9	10=9/6*100
	Tổng cộng		106.424,26	96.817,92	37.631,25	33.406,76	88,77	35.296,39	93,79
I	Dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán, KLHT		106.424,26	96.817,92	37.631,25	33.406,76	88,77	35.296,39	93,80
1	Phụ trợ nhà làm việc đảng uỷ, HĐND&UBND xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Số 187; 5/6/2020	4.561,50	4.335,10	226,40	226,40	100,00	226,40	100,00
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn giáp ranh thôn Đô Chàng và thôn Cáp xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang (Đoạn từ ngã ba Nghĩa trang đến khu chiều bà Nga)	Số 231; 18/8/2020	1.213,40	1.102,20	111,10	111,10	100,00	111,10	100,00
3	Sân thể thao thôn Cáp xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang	Số 176; 30/5/2020	1.506,50	1.161,25	286,10	286,10	100,00	286,10	100,00
4	Nhà tập luyện đa năng- Đường nội bộ khu Văn hóa thể thao xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang	Số 189; 26/6/2020	11.882,00	10.773,90	4.227,40	4.227,40	100,00	4.227,40	100,00
5	Đường giao thông tuyến đường xã từ nhà văn hóa thôn Thượng Đồng kết nối vào đường tỉnh 396 thuộc địa phận xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang	Số 1170; 14/7/2016	13.745,00	13.611,90	3.611,90	3.611,90	100,00	3.611,90	100,00
6	Giải phóng mặt bằng XD Hạ tầng kỹ thuật: Điểm dân cư số 01 thôn Cáp xã Hồng Dụ	Số 40; 25/10/2018	3.999,00	3.913,00	675,00	675,00	100,00	675,00	100,00
7	Cải tạo Sân trường Mầm Non xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang	Số 45; 30/10/2018	868,17	849,00	849,00	849,00	100,00	849,00	100,00
8	Đường giao thông nông thôn xã Hồng Dụ- khu tiểu thủ công nghiệp Đồng bến thôn Tam Tương	Số 235; 26/8/2020	1.184,80	1.087,90	96,95	96,95	100,00	96,95	100,00
9	Nhà vệ sinh nhà đa năng xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang	Số 42/QĐ-UBND ngày 26/03/2023	230,00	200,00	200,00	200,00	100,00	200,00	100,00
10	Di chuyển đường điện hạ thế phục vụ giải phóng mặt bằng DA Cải tạo nâng cấp tuyến đường xã Hiệp Lực qua thôn An Rặc nối vào trục Đông - Tây của tỉnh (036800385)	Số 197 ngày 18/9/2024	583,30	538,40	538,40	538,40	100,00	538,40	100,00
11	Nhà văn hóa thôn Thượng Đồng xã Hồng Dụ	Số 23/QĐ-UBND ngày 06/02/2025	210,00	200,00	200,00	200,00	100,00	200,00	100,00

12	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường GTNT thôn tiêu Tương xã Hồng Dụ (Đoạn từ nhà bà Cải đến nhà ông Thân). HM: Mặt đường bê tông	Số 55/QĐ-UBND ngày 12/4/2025	377,00	377,00	377,00	296,00	78,51	296,00	78,51
13	Giải phóng mặt bằng XD Hạ tầng kỹ thuật: Điểm dân cư mới thôn An rạc xã Hồng Dụ	Số 1469/QĐ-UBND ngày 20/5/2024	6.622,69	6.622,69					
14	Cải tạo Cầu chùa, nâng cấp đường giao thông đoạn từ ngã ba Cầu chùa đến QL 37 xã Vĩnh Hòa	Số 102; 30/11/2021	778,60	760,60	761,00	449,00	59,00	671,29	88,21
15	Công trình cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Ngọc Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang (Đoạn từ ngã ba cổng bà Đô đội 8 đến ngã ba Ông Thiện đội 4)-036800205	Số 774; 23/11/2021	7.377,90	7.113,50	315,00	315,00	100,00	315,00	100,00
16	Công trình cải tạo mái nhà lớp học 2 tầng 16 phòng trường Mầm non xã Vĩnh Hòa	Số 269; 30/7/2022	860,15	840,15	840,00	840,00	100,00	840,00	100,00
17	Xây mới nhà vòm trường Mầm non xã Vĩnh Hòa	Số 146; 19/1/2022	1.144,10	1.104,07	1.104,00	1.104,00	100,00	1.104,00	100,00
18	Di chuyển đường dây 0,4KV sau TBA Vĩnh Xuyên lộ 375 E8.7 để phục vụ GPMB Công trình; Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào xã Vĩnh Hòa đoạn từ ĐH1 đến QL 37 (khoảng 1km)	Số 290; 05/10/2022	556,00	535,24	18,48	18,48	100,00	18,48	100,00
19	Kè, san lấp ao bơi hợp vệ sinh khu trung tâm hành chính xã Vĩnh Hòa	Số 293; 18/10/2022	1.253,69	1.203,69	1.203,69		-		-
20	Nhà hiệu bộ trường Mầm non xã Vĩnh Hòa , huyện Ninh Giang	số 1559; 14/11/2022	2.839,00	2.839,00	182,01	176,00	96,70	176,00	96,70
21	Nhà văn hóa thôn Mai xá-xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang	số 144; 13/11/2024	3.516,00	3.504,00	996,33	996,33	100,00	996,33	100,00
22	Đường giao thông nông thôn (Đoạn từ xóm 7-9) xã Hiệp Lực	Số 03; 15/4/2015	1.168,00	1.127,00	557,49	545,38	97,83	545,38	97,83
23	Mái che sân nhà vòm và nhà bảo vệ trường Mầm non Hiệp Lực	Số 07; 31/12/2019	1.143,70	1.143,00	1.143,73	1.094,04	95,66	1.094,04	95,66
24	Di chuyển đường dây 0,4KV xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang	số 1559; 14/11/2022	3.200,00	2.821,00	321,00	317,00	98,75	317,00	98,75
25	Di chuyển đường dây 35KV xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang	số 144; 13/11/2024	1.121,00	941,00	327,00	327,00	100,00	327,00	100,00
26	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông (Đoạn từ nhà văn hóa thôn Tiền đến nhà ông Nghệ)	Số 03; 15/4/2015	2.500,00	2.387,00	1.387,00	1.387,00	100,00	1.387,00	100,00
27	Cải tạo sân trường THCS xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang	Số 05/NQ -HĐND ngày 11/11/2024	1.159,00	1.159,00	1.159,00	1.159,00	100,00	1.159,00	100,00
28	Cải tạo, nâng cấp mái nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng và nhà hiệu bộ trường THCS Hiệp Lực	Số 316/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	382,00	381,00	381,00	371,00	97,38	371,00	97,38
29	Cải tạo, nâng cấp mái nhà hiệu bộ nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà lớp học 3 tầng 9 phòng nhà ăn bán trú và tường rào trường Tiểu học Hiệp Lực bị thiệt hại do bão số 3 gây ra	Số 327/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	710,00	680,00	680,00	663,00	97,50	663,00	97,50

30	Cải tạo, nâng cấp mái nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và mái che bộ đồ chơi liên hoàn trường Mầm non Hiệp Lực bị thiệt hại do bão số 3 gây ra	Số 337/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	689,00	653,00	653,00	637,00	97,55	637,00	97,55
31	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xóm 4, thôn Tiền (Đoạn từ nhà ông Quý đến nhà ông Điền)	Số 26; 28/02/2025	10.000,00	10.000,00	2.329,00	1.999,00	85,83	1.999,00	85,83
32	Xây mới nhà vòm trường THCS xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang	Số 18/QĐ-UBND ngày 18/02/2025	849,00	849,00	849,00		-	685,67	80,76
33	Xây dựng mặt đê bồi xóm 6 thôn Trung xã Hiệp Lực, huyện NG	Số 07; 31/12/2019	1.043,00	965,00	965,00	965,00	100,00	965,00	100,00
34	Công trình : Nhà ăn bán trú trường Tiểu học Đồng Tâm, xã Đồng Tâm	Số 102; 30/11/2021	6.769,17	6.760,28	2.009,90	2.009,90	100,00	2.009,90	100,00
35	Công trình : Xây dựng nhà để xe trường Tiểu học Đồng Tâm, xã Đồng Tâm	Số 774; 23/11/2021	459,36	433,46	209,28	209,28	100,00	209,28	100,00
36	Công trình : Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Tranh Xuyên xã Đồng Tâm	Số 269; 30/7/2022	3.994,04	3.845,61	1.984,68	1.984,68	100,00	1.984,68	100,00
37	Công trình : Phòng tổ chức ăn trường Mầm non Thị Trấn Ninh Giang	Số 72/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	1.792,00		1.719,21	1.021,42	59,41	1.719,21	100,00
38	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ Hồng Thái, xã Hồng Dụ	Số 308/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	4.136,20		4.136,20	3.500,00	84,62	3.783,88	91,48

